yī luò qiān zhàng

一落千丈

idiom · suffer a drastic decline

Example Sentences

tā de chéng jì yī luò qiān zhàng
他的 成 绩一落 千 丈 。

His grades plummeted.

gōng sī dǎo bì hòu tā de shēng huó shuǐ píng yī luò qiān zhàng
公 司 倒 闭 后 ， 他的 生 活 水 平 一落 千 丈 。

After the company went bankrupt, his standard of living dropped sharply.

Trace each character, then write the word on your own.